TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/ TLST- HNGĐ ngày 12/5/2023 V/v Hôn nhân gia đình giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Hà Thị Hiền - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Gò Vố, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Xóm Bương, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hà Văn Sâm - sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm Gò Vố, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn

Địa chỉ: TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Đức Quý** - PGĐ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh **Hà Văn Tư**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm Gò Vố, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Hiền và anh Hà Văn Sâm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hà Thị Hiền và anh Hà Văn Sâm đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thị Thu Ngàn, sinh ngày 25/12/2009. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Hiền. Khi ly hôn chị Hiền và anh Sâm thống nhất, thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Chị Hiền được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Ngàn kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi cháu thành niên tự lực được. Chị Hiền tự nguyện không yêu cầu anh Sâm phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hiền.

Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hiền và anh Sâm đều không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hiền, anh Sâm, Ngân hàng CSXH huyện Thanh Sơn - ông Quý tham gia tố tụng và anh Tư đều xác nhận: Anh Sâm, chị Hiền, anh Tư có khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), vay năm 2019, vay theo hình thức ủy thác qua tổ chức chính trị - xã hội, tính đến ngày 11/8/2023 hộ anh Sâm, chị Hiền đã trả được số nợ gốc là 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), hiện còn dư nợ gốc là 45.500.000đ (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng), tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/8/2023 là 246.822đ (Hai trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng). Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi hộ anh Sâm, chị Hiền phải trả cho Ngân hàng chính sách tính đến ngày 11/8/2023 là 45.746.822đ (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng). Ly hôn chị Hiền, anh Sâm, anh Tư cùng thống nhất đây là khoản nợ của hộ gia đình, nên cả 3 người cùng có trách nhiệm trả khoản nợ đã vay, tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo như biên bản thỏa thuận ngày 13/7/2023 và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau:

- Chị Hiền sẽ có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi chị Hiền tất toán xong toàn bộ khoản tiền nợ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội.

- Anh Sâm và anh Tư sẽ có trách nhiệm trả cho ngân hàng chính sách số tiền 30.746.822đ (Ba mươi triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó (nợ gốc là 30.500.000đ (Ba mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi tồn là 246.822đ (Hai trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng). Anh Sâm và anh Tư tiếp tục phải trả khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng chính

sách xã hội kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc là 30.500.000đ (Ba mươi triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Sâm, chị Hiền đều xác nhận không có, ly hôn anh chị đều không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Hiền tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Hiền đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số:AA 2020/0007157 ngày 11/5/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Hoàn trả cho chị Hà Thị Hiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tân Minh;
- UBND xã Khả Cửu;
- NH Chính sách xã hội-PGD Thanh Sơn;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Anh Nhinh